

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16/09/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thọ;
2. Ông Phạm Văn Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 16/09/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2022 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Trường N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn Tây An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/06/2022, qua bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Trường N trình bày như sau:

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau, được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Lý S vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 02 con chung. Tuy nhiên, thời gian sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là vợ chồng sống không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã và anh N còn chửi bới, đánh đập chị N. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn nên đã sống ly thân từ

tháng 01 năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục, nên chị Võ Thị Trường N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn N.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Võ Hoàng Y, sinh ngày 29/10/2016 và Lê Võ Hoàng P, sinh ngày 08/09/2018, hiện nay các cháu đang ở với chị N. Nếu ly hôn chị N xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Y và P. Không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn N vắng mặt trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không có văn bản yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thủ tục cấp, tổng đạt, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Trường N đối với anh Lê Văn N. Về con chung đề nghị giao 02 cháu Lê Võ Hoàng Y và Lê Võ Hoàng P cho chị Võ Thị Trường N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xét.

Nguyên đơn chị Võ Thị Trường N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Võ Thị Trường N có đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề về con chung đối với bị đơn anh Lê Văn N, trú tại: Thôn Tây An H, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi Ngày 04/07/2022, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật đã nhận xét Tòa án tiến hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, các đương sự cũng không có bất cứ khiếu nại, ý kiến gì về thủ tục tố tụng của Tòa án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Bị đơn anh Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Trường N và anh Lê Văn N có quen biết tìm hiểu nhau rồi đi đến cuộc sống hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Lý S cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/12/2016, là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, chị N và anh N sống không hòa hợp trong tính tình, cách sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tại bản tự khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, chị N khai nhận: Trong cuộc sống chung vợ chồng chị và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn vì chị và anh N bất đồng ý kiến, quan điểm sống, anh N không quan tâm, chăm lo cuộc sống gia đình rồi còn vũ phu đánh chị, mâu thuẫn cứ thế ngày càng tăng dần không thể hòa giải hàn gắn được. Do đó, chị N và anh N đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay (anh N về sống gia đình cha, mẹ ruột của mình, còn chị N và các cháu sống cùng mẹ ruột chị N), phân ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh, qua hai lần xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Tây An H và Chi hội Phụ nữ thôn Đông An V, huyện Lý S cho rằng vợ chồng chị N, anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn là do anh N ăn chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ, con và còn vũ phu đánh vợ. Ngoài ra, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến khi mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh N đến Tòa trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do. Anh N không có văn bản trình bày ý kiến của mình cũng như không có văn bản yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ gì, điều này chứng tỏ anh N không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N. Từ những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh N là trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Võ Thị Trường N yêu cầu ly hôn anh Lê Văn N là có căn cứ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Trường N.

[2.2] Về con chung: Chị Nhi và anh N có 02 con chung là cháu Lê Võ Hoàng Y, sinh ngày 29/10/2016 và Lê Võ Hoàng P, sinh ngày 08/09/2018, hiện nay các cháu đang ở với chị N. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Y và P. Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua hai lần xác minh của Chi hội phụ nữ thôn Tây An H và thôn Đông An V cũng như lời trình bày của chị N cho thấy chị N có công việc ổn định, có mức thu nhập đảm bảo (thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 9 đến 10 triệu đồng) và đủ điều kiện chăm sóc tốt cho các cháu. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do và anh N cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình cũng như không có văn bản yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ gì nên anh N phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình. Nên Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn để giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những nhận định trên, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao hai cháu Lê Võ Hoàng Y và Lê Võ Hoàng P cho chị Võ Thị Trường N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Trường N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Trường N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Trường N về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*”

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Trường N được ly hôn anh Lê Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Võ Hoàng Y, sinh ngày 29/10/2016 và cháu Lê Võ Hoàng P, sinh ngày 08/09/2018 cho chị Võ Thị Trường N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Trường N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000886 ngày 04/07/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Phòng Tư pháp H. Lý Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thọ

Phạm Văn Vương

Nguyễn Văn Thu